

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: ~~470~~ /QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 74/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về phòng, chống rửa tiền;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập và quy định vị trí, chức năng của Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền

Thành lập Ban Chỉ đạo về phòng, chống rửa tiền (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Ban Chỉ đạo là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và điều phối hoạt động giữa các Bộ, ngành trong công tác phòng, chống rửa tiền trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng chiến lược, chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, cơ chế, giải pháp trong công tác phòng, chống rửa tiền.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối hoạt động, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá công tác phòng, chống rửa tiền trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc triển khai thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam trong Nhóm châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) và kế hoạch tiến tới thực hiện đầy đủ 40+9 Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF).

4. Phối hợp với các lực lượng nòng cốt trong công tác chống khủng bố nhằm nghiên cứu, đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách pháp luật, chương trình, biện pháp chống tài trợ cho khủng bố trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Duyệt báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền theo từng thời kỳ và khi Thủ tướng Chính phủ yêu cầu.

6. Giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, ban hành chủ trương, chính sách về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền phù hợp từng thời kỳ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ phân công.

Điều 3. Thành phần của Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban Chỉ đạo: Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng.

2. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo:

- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lãnh đạo Bộ Công an.

3. Các ủy viên:

- Mời 01 Lãnh đạo Toà án nhân dân tối cao;
- Mời 01 Lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- 01 Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ;
- 01 Lãnh đạo Bộ Tư pháp;
- 01 Lãnh đạo Bộ Ngoại giao;
- 01 Lãnh đạo Bộ Nội vụ;
- 01 Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- 01 Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- 01 Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông;
- 01 Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ;
- 01 Lãnh đạo Bộ Quốc phòng.

4. Tổ Thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có Tổ Thường trực giúp việc, gồm cán bộ, chuyên gia thuộc các đơn vị nêu tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 4. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cử đơn vị chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống rửa tiền giúp việc cho cơ quan thường trực và đảm bảo các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực giúp việc

1. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt thành viên Ban Chỉ đạo và quyết định bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo khi cần thiết. Thủ trưởng các đơn vị nêu tại Điều 3 Quyết định này cử đại diện lãnh đạo tham gia thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ Thường trực giúp việc.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định thành lập và điều hành Tổ Thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, Tổ Thường trực giúp việc, cơ chế điều hành, cơ chế tài chính, chế độ thông tin, báo cáo.

5. Văn bản do Trưởng Ban Chỉ đạo ký sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ. Văn bản do các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ký sử dụng con dấu của Bộ, ngành liên quan.

Điều 6. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước cấp và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo và các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH(3) M.Cường, 230

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng